

Bản án số: 137/2018/HSPT  
Ngày 26 - 4 -2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi buôr

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Doãn Đình Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Linh Chi–Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSPT ngày 16/3/2018 đối với bị cáo Bùi Thanh A về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Họ và tên:** Bùi Thanh A (A Cá), sinh năm 1993; tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Số 60c Đinh Tiên H, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Bùi Văn S và bà Phan Thị Thu H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Tại Quyết định số 3419 ngày 13/5/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk ra Quyết định đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đăk Lăk, thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại bản án số 358/2013/HSST ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo Bùi Thanh A 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/10/2014 và các nghĩa vụ khác trong bản án.

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1984

Trú tại: Số 32 H, phường T, Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/3/2017, Bùi Thanh A cùng với vợ là chị Nguyễn Thị Mỹ D đi xe ô tô, biển số 47A - 176.56 đến nhà bố mẹ chị D, ở 16 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì A và chị D ra về. Khi A đang đứng bên cửa phụ xe ô tô của mình thì có xe ô tô, biển số 61LD -038.68, do anh Lê Quang H1 điều khiển chở các anh Lê T, anh Lê Xuân H, chị Nguyễn Thị Hồng B (Vợ của H); anh Phạm Công Tr và chị Lê Trinh Anh T đi đến. Do vướng cửa xe ô tô của A làm cho xe ô tô của anh H1 không đi qua được, nên anh H1 nói: “*Mày đi xe kiểu gì vậy ?*”, thì A nói lại với giọng thách thức: “*Mày thích gì ?*”, anh H1 không nói gì nữa mà điều khiển xe ô tô đi qua xe ô tô của A để về nhà tại số 32 Hàm Nghi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, rồi dừng lại để cho mọi người xuống. Lúc này, do bức tức nên A chửi nhóm anh H1: “*Tụi mày thích gì ?*”, nghe vậy, anh H và anh H1 đi bộ đến chỗ A đang đứng để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Nghĩ anh H và anh H1 đến đánh mình, nên A liền lấy ở dưới ghế phụ của xe ô tô biển số 47A - 176.56 ra 01 con dao dài khoảng 50cm, cán và lưỡi đều bằng kim loại màu sáng, chạy về phía anh H và anh H1. Thấy vậy, anh H1 liền quay người lại bỏ chạy, còn anh H thì đứng lại. Khi anh H và A đứng cách nhau khoảng 02 mét, A hỏi anh H: “*Hỏi nãy thằng nào chửi tao ?*”, thì anh H nói: “*Nhóc con mày ở đâu đến đây ?*”. Nghe vậy, A không nói gì mà giơ dao lên chém 05 phát vào vùng đầu và 01 phát vào hông lưng trái của anh H, gây thương tích. Thấy chồng bị chém, chị Nguyễn Thị Hồng B la lên, thì anh Lê Trung H1, anh Phạm Công Tr và một số người dân chạy đến can ngăn và giật lấy dao không cho A chém anh H nữa. Do vẫn còn bức tức nên A đã dùng chân đạp vào cổng và dùng gạch ném bể 01 tấm kính cửa phòng khách nhà anh H, rồi bỏ đi.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 435/PY-TgT, ngày 27/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Lê Xuân H bị đa thương, bề bản sọ ngoài, tỷ lệ thương tích 25%, vật tác động: sắc bén. Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 32/PY-TgT, ngày 12/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Lê Xuân H bị đa thương, bề bản xương sọ ngoài, tỷ lệ thương tích 30%, vật tác động: sắc bén.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 345/KLĐG ngày 28/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Giá trị chi phí sửa chữa 02 tấm tôn cửa cổng có kích thước bằng nhau (73 x 63)cm, bị bung khỏi cửa là 170.000 đồng; giá trị thay thế 01 tấm kính thường, có kích thước: chiều rộng 0,18m, chiều dài 0,84m, dày 3mm, trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị sửa chữa và thay thế 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 09/02/2018 của  
Toà án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Bùi Thanh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Thanh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thanh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, người bị hại bãi nại, bố bị cáo có công với Cách mạng và gia đình liệt sĩ nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự, Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Bùi Thanh A từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Bùi Thanh A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 26/3/2017 tại đoạn đường H, phường T, thành phố B, bị cáo Bùi Thanh A đã có hành vi dùng dao chém nhiều nhát vào đầu và 01 nhát vào hông lưng trái của anh

Lê Xuân H gây thương tích với tỷ lệ 30%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thanh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Bùi Thanh A là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại, được người bị hại bãi nại; bố bị cáo có công với Cách mạng được tặng huy chương kháng chiến, là gia đình liệt sĩ nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Bùi Thanh A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh A, sửa Bản án sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh A 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk; *(Đã ký)*
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**Y Phi Kbuôr**

